

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29/01/2024

V/v “Ly hôn”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Dhiệu Hmok

2. Ông Nguyễn Văn Thúc

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông H Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 12/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị T.T.M.T, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện K.B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Ng.H.H; Luật sư thuộc VPLS Ng.H.H - Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: 416 H.V, phường A.B, thị xã B, Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh B.T.H, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 24 H.T.K, TDP 5, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình hoà giải, nguyên đơn chị T.T.M.T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh B.T.H chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2022 tại UBND phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H. thường xuyên đánh đập, đe dọa giết tôi và gia đình. Nay tôi nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với anh H., mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và anh H. chưa có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình hòa giải người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, ông Ng.H.H, trình bày: Đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn chị T.T.M.T .

- Bị đơn anh B.T.H , trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị T chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2022 tại UBND phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống. Nguyên vọng của tôi muốn vợ chồng về đoàn tụ, nhưng nay do chị T kiên quyết xin ly hôn với tôi thì tôi đồng ý theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi chưa có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 08/01/2024 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của chị Tvà anh H như sau: Chị Tvà anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không nắm rõ vì vợ chồng anh H và chị T không trình báo với chính quyền địa phương.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị T.T.M.T được ly hôn với anh B.T.H . Về con chung: Trong quá trình chung sống anh H và chị T chưa có con chung nên Tòa án không đặt ra để giải quyết. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị T.T.M.T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Ng.H.H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị T.T.M.T và anh B.T.H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày ngày 21/11/2022 tại UBND phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị T.T.M.T và anh B.T.H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn

ngày ngày 21/11/2022 tại UBND phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. sống hạnh phúc được một thời gian sau khi đăng ký kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng cãi vã lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T.T.M.T yêu cầu được ly hôn anh B.T.H cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh H và chị T chưa có con chung nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T.T.M.T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T.T.M.T .

-Về hôn nhân: Cho chị T.T.M.T được ly hôn với anh B.T.H .

-Về con chung: Trong quá trình chung sống anh H và chị T chưa có con chung nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

-Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

-Về án phí: Chị T.T.M.T chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0018740 ngày 10/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND p.A;
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Hương

